

## THIÊN THỨ 22: TRÍ KÍNH TƯỢNG TẶNG

### CHƯƠNG: KHI KHUÔN PHÉP BAO TRÙM THÌ LẬP RA CẢNH NGƯỠNG, CHƯƠNG KHIÊM CUNG LIÊM KÍNH TỤC LỄ MỆNH

Đầu tiên là tôn kính, thận trọng, nhiếp phục uy nghi, tôn sùng đạo, há lấy hình phục nêu khác mà ngạo mạn vô tri ư? Vì chí kính có nơi nên thường sửa đổi thật thanh tịnh.

Kinh Tăng Nhất A-hàm chép:

Có hai pháp hổ và thẹn trụ ở thế gian thì cung kính nhau, cho nên Tỳ-kheo nên siêng năng cùng học, lúc đó những tình cảm lạnh nhạt đổi thành lễ nghĩa gọi là Vong, khinh bỉ tiểu tăng vọng tham chúng thủ. Ở bên bậc Đại đức tuổi cao liền bước xuống đi, lấy vũ lực làm trí năng, chỉ văn hoa là sản phẩm đẹp, giống như bao tử này trống không thì ai có thể nói ư? Cho nên liền nêu đại ý dẫn thành lời răn. Trong đây chia làm hai phần như tựa đề đã nói: phần đầu chia làm ba.

1. Chế tướng kính ý.
2. Đối kính lập duyên hợp bất hai tướng.
3. Nghi thức lập kính.

- Trong phần đầu, Trí luận chép:

Chư Phật không lấy sinh thân làm lễ kính. Nếu lấy pháp thân thì gọi là cúng dường. Giống như Đức Phật từ cõi trời Đao-lợi giáng sinh xuống trần gian. Ngài Tu-bồ-đề ở trong hang đá quán vô thường, không nên được gặp Phật trước. Ni Liên Hoa Sắc trước thêm bán lễ Phật, Phật không nhận. Cho nên cung kính lẫn nhau vì trừ mạn pháp. Trong luật Tứ Phần nói: Vì các Tỳ-kheo không biết lớn nhỏ. Phật quở trách rồi hỏi:

Các thầy cho ai là người đáng nhận tòa bậc nhất? Nước là bậc nhất, thức ăn là bậc nhất; cho đến đứng dậy đón rước, lễ bái, cung kính, hỏi han ư?

Các Tỳ-kheo đáp:

Mỗi việc đều không nhất định được, hoặc có người tu mười hai hạnh đầu-đà, hoặc có người dòng họ cao quý, có pháp sư học rộng, Thiền sư trì luật..

Phật nói: các ông mỗi vị đều quá ngạo mạn nên mới nói như thế. Nói rộng pháp ba chim thú cung kính lẫn nhau, liền nói kệ rằng:

*“Cung kính bậc Trưởng lão  
Người ấy thường hộ pháp*

*Hiện đời được danh dự  
Tương lai sinh đường lành”.*

- Giáo hóa người dân đều theo giáo pháp.

Các thầy ở trong pháp luật của ta xuất gia, lại cung kính nhau thì Phật pháp được lưu bố. Từ nay trở đi cho phép theo lớn nhỏ cung kính lễ bái, đón rước thăm hỏi bậc Thượng tọa.

Đại Bi chép: Phật thời quá khứ, nếu gặp Tam bảo, xá-lợi, tháp, tượng, sư tăng, cha mẹ, anh em, chị em, bậc Trưởng lão, bạn tốt, ngoại đạo, các tiên, Sa-môn, Bà-la-môn thì chẳng thể không nghiêng mình cúi đầu kính lễ. Cho nên được quả báo sau khi thành Phật đến sơn lâm, những người đi qua gặp Phật ai mà không nghiêng mình cúi đầu lễ bái.

Kinh Tăng Nhất chép: Tâm không cung kính Phật thì phải sinh vào loài rồng rắn, vì quá khư từ trong đó ra. Nay do không cung kính lại ngủ nhiều. Tạp A-hàm chép: Bảo các thầy Tỳ-kheo, nếu thấy bốn chúng nhiếp giữ các căn, thì đêm dài an vui.

Trí Luận chép:

Ngoại đạo là pháp khác cho nên xem thường Phật, đến chỗ Phật tự ngồi, người tại gia như khách nên bảo ngồi. Tất cả [pape 132] năm chúng xuất gia, thân tâm thuộc về Phật nên đứng. Nếu đắc đạo A-la-hán như ngài Xá-lợi-phất thì ngồi, ba đường trở xuống đều không cho phép ngồi, cho nên chưa luận đến, giặc kiết sử chưa phá.

Lại nói: Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì không khác Bồ-tát tăng. Văn-thù-sư-lợi, Di-lặc vào trong hàng Thanh văn tăng ngồi theo thứ lớp.

**2. Nói về đối duyên đúng sai.**

Trong luật Tứ Phần có bốn:

1. Không nên lễ tất cả người tại gia và người nữ.
2. Người thọ giới trước không nên lễ người thọ giới sau.
3. Không nên lễ người phạm biên tội, mười ba già nạn, bị đuổi thì phải đi.

4. Không lễ bái tất cả những người nói lời phi pháp.

Kinh Bảo Lương nói:

Nếu tỳ-kheo phá giới nhận người trì giới cung kính, lễ bái thì bị tám khinh pháp.

1. Làm người ngu si.
2. Bị ngọng câm.
3. Mặt mũi xấu xí.

4. Mặt méo, người thấy chê bai
5. Chuyển thọ thân nữ, làm người nghèo khổ, bị người sai khiên.
6. Thân thể gầy yếu, yếu mạng.
7. Bị người xem thường, thường gọi tên xấu.
8. Không gặp Phật ra đời.

Người phá giới này cho đến mặt đất không có chỗ hỉ nhỏ, ngoài ra như thiên trên.

2. Người đáng lễ bái chia làm hai:
  - Vô duyên phải kính.

Trong luật, tiểu Sa-di-ni lễ đại Sa-di-ni, như thế lần lượt cho đến Như lai và pháp. Ngoài ra, như nói ở phần sau.

Luật Tứ Phần nói có mười thứ phi uy nghi. Không nên lễ bậc người lớn nhỏ, nhỏ khỏa thân, hoặc cạo tóc, hoặc nói pháp, nhả hành dương, súc miệng hoặc uống nước, ăn cơm hoặc ăn trái cây.

Tăng Nhất A-hàm nói: trong tháp không nên lễ.

Luật Ngũ Phần nói: ở chỗ vắng tức giận nhau, không nên lễ.

Luật Thập Tụng chép: lúc ngủ, lúc may y, ở trong chúng, lúc đi đường, lúc bình không được lễ.

Luật Tăng-kỳ chép: y dơ thì giặt cho sạch, khi rửa tay chân mặc một y, khi đi mau không nên lễ.

Luật Thập Tụng chép: Trước tháp Phật, tháp Thanh văn, kia đây không được lễ nhau.

Ngũ Bách Vấn chép: trước tháp Phật lễ Tỳ-kheo, phạm tội đọa.

Luật Tăng-kỳ chép: lễ tháp tụng kinh, đọc kinh, viết kinh, trao kinh trong am không được lễ, đều cho là có sự cung kính riêng.

### 3. *Lập giáo nghi thức*, chia làm ba:

Phần đầu là kính Phật pháp, phần thứ hai là kính tăng pháp, phần thứ ba là Đại Tiểu trí lễ pháp. Trong phần đầu kính pháp trong tháp Phật.

Những vật của tháp miếu, chi-đề thọ dùng cho đến nghi là tạo điện đường, điện Phật, giường, tòa, tài thạch v.v... đã thọ dụng kính, tượng Phật. cho dù gió thổi, mưa làm hư hoại cũng nên cung kính như cung kính hình tượng chẳng khác. Cho nên trong luật Tứ Phần nói vua đem cúng dường vườn cho Phật, Phật không nhận, bảo ông cúng dường cho tăng. Vì sao? Như vườn của Phật và những vật trong vườn, phòng xá và đồ vật phòng xá, y bát, tọa cụ, ống đựng kim chỉ, là tháp miếu thì tất cả các trời, loài người, Sa-môn, quỷ phạm đều không được thọ dụng phải cung kính như tháp, (Nếu cúng cho tăng thì ta ở trong tăng).

Kinh Tăng Nhất A-hàm chép:

Bảo các Tỳ-kheo lễ Phật, kính thờ có năm công đức.

1. Đoan chánh, vì thấy tượng Phật phát sinh tâm vui mừng.
2. Âm thanh hay, do thấy hình tượng Phật, miệng tự xưng hiệu nam-mô Như lai Vô sở trước Chí chân Đẳng chánh giác.
3. Được phước báo nhiều tài của, vì cúng dường hoa hương.
4. Sinh vào nhà Trưởng giả, do thấy hình tượng Phật, tâm không đắm nhiễm, lòng chí thành kính lễ.
5. Khi chết được sinh lên cõi trời. Đây là thường pháp của Chư Phật, phải học như thế. Trí luận chép:

Phương pháp lễ có ba:

1. Khẩu lễ.
2. Quỳ nhưng đầu gối không đến đất.
3. Đầu gối đụng đất đó là thượng lễ, Địa Trì phải là ngũ luân sát đất làm lễ.

A-hàm nói:

Hai khuỷu tay, hai đầu gối, đánh gọi là Luân. Cũng gọi là năm vóc sát đất. Trước đứng ngay thẳng, chắp tay, tay phải vén y, có hai gối, kế là hai khuỷu tay, dùng tay nâng chân, sau đó đánh lễ. Sau khi đứng dậy, kế là khuỷu tay, đầu gối cho là thứ lớp (không được lẫn lộn).

Trí luận chép: Nếu nghe công đức của Chư Phật tâm kính, tôn trọng, cung kính, khen ngợi. Vì biết rằng trong tất cả các chúng sinh không có công đức nào cao hơn nên nói là Tôn. Tâm kính hơn cha, mẹ, sư trưởng, vua chúa vì lợi ích gấp đôi nên nói là trọng, khiêm tốn sợ khó nên gọi là Cung. Vì suy tôn trí đức nên gọi là Kính, vì công đức tốt đẹp nên gọi là Tán (khen ngợi), khen ngợi công đức ấy vẫn không đủ nên xưng dương là Thán. Lại nói: gieo trồng ruộng phước Phật.

Gieo trồng là chuyên tâm bền chắc, chỉ theo những việc lành lễ bái, tụng kinh, đốt hương, tán hoa... hết lòng kính trọng Phật cho nên trí tuệ cao siêu.

Kinh Tỳ-ni Mẫu nói: không được mang giày vào tháp, nhiều tháp. Phũ là không được vào tháp, những người ở nước ấy mang giày kiêu tâm kiêu mạn nên không cho mang. Những chỗ quá lạnh thì cho phép mang giày phú-la. Tam Thiên nói: Phương pháp nhiều pháp:

- Phải cúi đầu nhìn Phật.
- Không được giẫm đạp côn trùng
- Không được nhìn ngó hai bên.
- Không được nhổ nước miếng dưới đất.

- Không được nói chuyện với người.

Nên nghĩ đến ân lớn của Phật rất khó báo đền. Công đức của niệm Phật, trí kinh giữ giới, nếu tinh tấn hành trì thì sẽ đến Niết-bàn. Lại nghĩ nhớ ơn của sư tăng, cha mẹ và ân của bạn đồng học. Nghĩ đến tất cả mọi người khiến cho họ lìa khổ, giải thoát. Nghĩ đến tuệ học là trừ ba độc cầu đạo xuất thế.

Thấy cỏ mọc trên tháp thì nghĩ tay nhổ bỏ nó, không được nhổ cỏ, có bất tịnh thì trừ bỏ đi, nếu trời mưa thì cởi giày dưới tháp và lên lễ Phật.

Ngũ Bách Vấn chép: Tỳ-kheo nhiều tháp, những người nữ đi theo thì không được, có Ưu-bà-tắc thì không phạm.

Đại luận nói: như pháp cúng dường pháp thì phải nhiều quanh bên phải.

Kinh Hiền Ngu nói: Ngài Xá-lợi-phất từ già Phật, quỳ gối, đi nhiều quanh một trăm vòng.

Luật Thiện Kiến chép:

Cách từ tạ Phật, là nhiều Phật ba vòng, làm lễ bốn hướng rồi đi, chấp mười ngón tay lại đưa tay lên đỉnh đầu rồi đi, không được nhìn Như lai lại hướng về trước, làm lễ rồi đi.

Kinh Tạp A-hàm nói: Kiều-trần-như đã lâu không gặp Phật, về sau lại đặt trán sát chân Phật để tỏ lòng chí kính.

- **Chánh nói về tượng; tượng Phật, kinh giáo, trụ trì, linh nghi** đều là chỗ tôn kính của ta thì chí chân tề quán, nay thế tục, Tăng ni phần nhiều không kính thờ Phật pháp, đồng mê muội trong lưới giáo không có chánh tín, nhìn không cao xa đến nỗi thiếu đại tiết. Hoặc ở trước hình tượng lại đùa giỡn nhau nói những lời trái pháp, gương mắt như sương mây, chỉ chỗ thánh nghi, hoặc ngồi ngay ngắn nhưng trong lòng ngạo nghễ không e dè sợ sệt. Tuy thấy kính tượng nhưng không đứng dậy đón rước cung kính, đến nỗi khiến cho người đời cười chê bai, xem thường, làm tổn diệt chánh pháp, cho nên trong luật Tăng-kỳ nói:

Lễ người không được đối ngay Phật pháp mà lễ, cho đến treo phướn, lọng.

Không được đập lên tượng, làm thang leo riêng.

Lấy văn này chứng minh cho chỗ tôn kính riêng, đã biết nhiều lỗi phải thận trọng đến thiên đường, điện Phật, tháp miếu, giống như giầy da bị băng lấp ở dưới sâu. Thấy hình tượng kinh giáo thì phải càng thêm kính nể. Ở đây, đạo tục đều phải biết kính thờ pháp, hiền thánh thấu đạt tín tâm này, còn đối với vua quan luôn luôn bận việc cũng có thể biết.

Phàm tình khó có thể vâng theo thánh pháp. Ở thế gian có người bước xuống giường rồi lên lễ Phật, ở đây hoàn toàn không mẫu mực, đã kính người còn tự trách mình, kính Phật mà trong lòng ngạo mạn, người có tâm đạo sẽ không làm việc đó.

Tôi đích thân hỏi chư tăng ở Thiên-trúc, ở các nước không có pháp này, đến xứ này mới thấy, lại trong Tam Thiên uy nghi nói: mình ở chỗ cao, đến trước tòa thì ở sau làm lễ cũng không được ở dưới tòa làm lễ. Luật Thập Tụng chép: cho phép cầm lò hương, kỹ nhạc đi trước Phật,

Tăng. Vì Hòa-thượng truyền trao vật làm tin nên được các Hòa-thượng hiện đời kính lễ, được phép đối trước Phật ngồi kiết-già.

Luật Tăng-kỳ chép: ca hát cúng dường nếu có tâm tham đắm thì phải bỏ.

Người thế tục nhờ kết hoa, xay hương cúng dường Phật thì được, ngoài ra tất cả đều không được.

Đại Luận, kinh Trì thế cũng nói: vì chúng thân tan nát như hạt mè, hạt cải để làm cho chúng sinh cung kính, được nhập Niết-bàn.

Luật Tăng-kỳ chép: từ ngày Phật giáng sinh đến ngày Phật nhập Niết-bàn đều vì đại chúng nói pháp, xưng dương công đức của Phật.

Luận Tát-bà-đa chép:

Mùng tám tháng hai thành Phật.

- Ngày mùng tám tháng tám là ngày xoay bánh xe pháp và ngày này cũng là ngày nhập Niết-bàn. Nếu theo các kinh Thụy Ứng thì đa số nói ngày mùng tám tháng tư là ngày đản sinh.

- Kinh Niết-bàn, ban đầu nói ngày 15 tháng hai là ngày nhập Niết-bàn. Lại Độ Thập Tiên chép: hơn ba tháng nữa sẽ nhập Niết-bàn.

- Kinh Nguyệt Đức Thái tử chép: ngày 15 tháng tám nhập diệt. Đây cũng là vì sự nghe thấy khác nhau của chúng sinh, cho nên thời tiết không giống nhau.

Trí Luận nói: Thành Vương-xá có mười hai ức nhà, thành Xá-Bà-Đề có chín ức nhà, còn ba ức là thấy hoặc nghe là do nghiệp mạn Phật, Phật xuất hiện ở đời cũng vậy, hưởng chỉ thời mạt pháp, tâm luôn khinh thường, nghiệp chướng quá nặng.

Luật Tứ Phần chép:

- Làm sao biết chánh pháp tồn tại lâu dài?

Phật nói: nếu Tỳ-kheo kính Phật, pháp, Tăng, tôn trọng giới, nhờ đó nên chánh pháp không diệt, ngược lại với điều trên thì chánh pháp diệt.

- Kế là nói về pháp kính tăng.

Nếu đứng đầu chúng là Hòa-thượng, A-xà-lê thì những vị đi theo đều là đệ tử, cho dù mười người, hai mươi người đứng cung kính cũng không trái.

Truyện nói: Phật thấy tăng đến liền đứng, điều này chẳng phải chánh giáo, nếu sư tăng phạm tội Tăng tàn trở xuống, cho đến phạm tội đọa, thì phải hành biệt trụ, Phật dạy đệ tử đi qua chỗ ăn cũng phải cung kính lễ bái, vì tăng thiết lễ, chẳng phải lễ đệ tử.

- Kế là nói về pháp đại tiểu thiết lễ, kinh Tỳ-ni Mẫu nói: Sau khi ta nhập diệt, các thầy nên y theo hành pháp Ba-la-đề-mộc-xoa, mỗi việc đều phải khiêm tốn thực hành theo.

Dứt bỏ tâm kiêu mạn, an tâm tịnh pháp.

Hạ tọa phải tôn kính bậc Thượng tọa; bậc Thượng tọa khen ngợi hạ tọa là Tuệ mạng.

Luật Tứ Phần chép: năm chúng lễ bái nhau. Như lai và tháp lễ chung.

Tiểu Sa-di ni lễ đại Sa-di ni, Sa-di, thức-xoa, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Như lai và sáu tháp.

Tiểu Sa-di-ni lễ đại Sa-di ni, Sa-di, cho đến Như lai và sáu tháp.

Tiểu Thức-xoa-ma-na lễ đại Thức-xoa-ma-na cho đến Như lai và bốn tháp.

Tiểu Tỳ-kheo lễ đại Tỳ-kheo, hai vị Như lai và tháp.

Ngũ Bách Vấn chép: Được phép lễ ngoài gò mả của thầy, còn tự hỏi lãnh thời thì chết thành xương khô làm sao hương lễ?

Đáp: Vì Phật còn tại thế nên cúng dường, Phật Niết-bàn rồi cũng là xương khô, thầy cũng như thế, vì báo ân nên được lễ ngoài mộ thầy chết chưa chôn, nghĩa cũng y cứ theo đây lễ.

Luật Tứ Phần nói: Sa-di nên lấy tuổi đời làm thứ lớp, nếu năm sinh bằng nhau thì lấy năm xuất gia làm thứ lớp.

Hỏi: Sa-di có được lễ đại Sa-di-ni và nam nữ cư sĩ không? Đáp: Nay cho lễ, chưa có tên gọi chung, không có đức tốt để hiển bày, lại chẳng thuộc về thầy, chỉ được hương lễ và tiền thi hài ra đến mộ.

Luật Tứ Phần chép: Đến trước bậc Thượng tọa, cởi giày dép, vén y bày vai phải chấp tay, hai chân khếp lại thưa: Con xin cung kính làm lễ.

Xuất Yếu Nghi chép: Hòa-Nam là cung kính.

Thanh Luận chép: Bàn-Na-Mị Hán dịch là lễ.

Luật Ngũ Phần nói: Nếu người đông thì chỉ lễ thầy và chào chung tất cả mọi người rồi đi.

Kinh Trung A-hàm chép: Đến nhà người thế tục trước ngồi rồi, sau mới cung kính làm lễ, ngồi ra rộng như sự cung kính kia đã nói qua.

Kinh Tỳ-ni Mầu chép: Từ không hạ đến chín hạ là hạ tọa, mười hạ đến mười chín hạ là bậc Trung tọa. Hai mươi hạ đến bốn mươi chín hạ là bậc Thượng tọa, năm mươi hạ trở lên được tất cả Sa-môn, quốc vương cung kính là bậc kỳ cựu Trưởng lão.

Luật Tăng-kỳ chép: Tỳ theo không có tuổi hạ được ngồi chung với Tỳ-kheo ba tuổi hạ, cho đến tỳ theo bảy tuổi hạ được ngồi chung với Tỳ-kheo mười tuổi hạ. Nếu giường nằm thì được ngồi ba người, giường ngồi thì được ngồi hai người, giường dài một khuỷu rưỡi tay thì hai người ba tuổi hạ cùng được ngồi, nếu giảm tính thì cúng dường bậc Thượng tọa, nếu giường nằm quá ba khuỷu tay thì người bốn tuổi hạ được ngồi chung, giảm thì không được. Nếu chúng nhóm họp đông mà gương tòa thiếu thì cho phép nối liền, tiếp gương tòa, đừng làm cho giường tòa lung lay thì được cùng ngồi, nếu nên vuông dài ba khuỷu tay thì người bốn tuổi hạ được ngồi, nếu người ít tuổi hơn thì không được, nếu rải cỏ trên đất cùng ngồi thì không tội.

Già luận nói: Ni rải cỏ trên đất cùng ngồi, được dùng cho người chưa thọ giới cụ túc.

Luận Tát-bà-đa chép: Giường dài liên tiếp nhau chỉ là chỗ ngồi khác, nền khác. Bàn đá khác nếu ở trong hoàn toàn không có cái nào khác thì được ngồi với người nữ.

Luật Tăng-kỳ chép: nhân người lễ bái không được giống như dê cầm không nói, phải hỏi han nhau: có ít bệnh ít ão an vui chăng? Đi đường có nhọc mệt lắm chăng? Cùng nói chuyện với bậc Thượng tọa cũng được gọi là Tuệ mang.

**- Nói về pháp đức tượng Phật, xây dựng chùa tháp:**

Đầu tiên nói về ý nghĩa của pháp tạo kinh tượng, đức Như lai xuất hiện ở đời có hai lợi ích.

Vì sinh thân hiện tại mà nói pháp.

Vì lưu bố kinh tượng đến đời vị lai, giúp cho chúng sinh ở thời Phật Di-lặc, nghe pháp hiểu ngộ siêu thăng, thoát khỏi sinh tử này, đây là ý lớn. Sợ đời sau tạo tượng không có chỗ để ngợi khen nên Tôn giả Mục-liên đích thân dắt người thợ lên cõi trời để mô phỏng theo, ba lần như vậy, mới gần chính xác. Đến khi về lại nhân gian, thì tượng này bước xuống đất đến đón rước.

Đức Thế tôn bảo:

Các ông đời sau làm Phật sự rộng lớn, do đây ban sắc lệnh: sau



khi ta diệt độ tạo lập hình tượng, mỗi mỗi đều phải giống Phật khiến cho người người thấy được hình dáng pháp thân của ta, cho đến làm tràng hoa cúng dường, ở đời sau, đều được tam-muôi niệm Phật, đầy đủ các tướng tốt, tạo lập như thế là tượng Phật thể (tượng này tặng Trung quốc đem đến đất Hán, nước nào cũng yêu thích, giữ gìn, không cho xuất cảnh, vua bảo y bản chép giữ lại, nay truyền lại bốn bản chép tay ở chùa Trường Lạc thuộc Dương Châu, cũng gọi là Long Quang thùy tượng. Người đời sau tùy theo tình cảnh mà tạo tượng, mỗi mỗi đều hơi kỳ lạ. Không theo tượng Phật (hình Phật), mà còn mạnh dạn làm cho hình tượng nhiễm nét đời. Cho nên tượng được truyền ở Linh Đông, Trung quốc, đều có phong thái y nghiêm, dáng vẻ đẹp đẽ nghiêm trang đủ long trọng, có lần tượng phát ra ánh sáng khiến cho đời sinh tâm lành (Giống như tượng Trường Can Thụy, con gái thứ tư của vua A-dục, làm bài minh cực phu rằng. Nay ở chỗ cảnh sư phát ra tướng rất linh thiêng). Đến đời Hán phảng phất đưa vào những nét thật, lưu truyền đến đời Tống thì hầu như đều gần giống tượng thật, tất cả đều do lòng tôn kính, Ý ân trọng còn kính mến phỏng theo thánh tượng, cho nên tạo ra sự linh thiêng khác thường. Nay theo thời thế những người làm tượng rất khéo, được phước cung kính nhưng mất phép tắc, nghi thức, chỉ hỏi về thước tấc dài ngắn, bất luận là tai mắt toàn cụ hoặc tranh giá lợi độn (nhanch hay chậm), tính toán đầy mỏng (mắc hay rẻ), hoặc rượu thật thiết đãi, làm quà tặng, tánh tham lam dâm dục, thân không trong sạch, tâm chỉ hợp với lợi ích. Đến nỗi tuy tôn tượng là cây còn không có uy linh, lập hình tượng Bồ-tát thì rất giống như tượng dâm nữ, tướng mạo Kiêm Cương hiển mạo thì giống như dáng vẻ phụ nữ ganh ghét, cho đến sao viết kinh quyển chỉ là việc hèn mọn, nét bút rẻ con, giấy thô thiếu, thợ ác bảo dưỡng sự thấp hèn. Đến nỗi người thợ trước trong lòng ngã mạn không cung kính. Kia đây thông pháp thấp hèn mất hết dung nghi, đến nỗi khiến cho kinh tượng lấy việc giáo huấn thế gian làm đầu, ngược lại, chính mình kinh nhờn thì uy linh ở đâu? Cho nên trộm cắp, huỷ hoại, lén lấy, trị nhiều chước lấy tội lỗi, đồng thời vì trái với thế gian và pháp xuất thế nên hiện tại, vị lai chịu vô lượng khổ, tất cả đều do mất pháp gây nên nông nổi này. Nếu đạo tục còn giữ pháp tắc tạo được dáng vẽ chân thật thì chim thú còn không dám dẫm đạp hướng chi là con người (thấy có bọn trộm cắp thùy tượng mới đưa vào điện Phật, lại hốt hoảng bồn chồn chẳng ai biết chỗ đến. Đến sáng các vị tăng trong chùa mới kinh ngạc hỏi, hỏi lâu mới tỉnh.) chỉ có thể phụng thờ dung nghi của tượng thánh, Phật cũng truyền lại hình dáng hiển bày dấu vết.

Luật Thiện Kiến chép: Răng nanh bên phải của Phật ở trong cung Đế-thích, xương khuyết bồn bên phải của Phật ở nước Sư Tử.

Kinh Tăng nhất nói: Vua Ưu-điền tạo tượng Phật bằng gỗ chiên đàn, Vua Ba-tư-nặc tạo tượng Phật bằng vàng tử ma, hai tượng này mỗi tượng cao năm thước.

Cách xây tháp:

Tạp Tâm nói: Có xá-lợi gọi là Tháp, không có xá-lợi gọi là Chi-đề, Tháp còn gọi là Tháp-bà hay Thâu-bà (đây gọi là phương phần), chi-đề gọi là miếu (miếu là mạo).

Kinh Tăng nhất A-hàm nói: đầu tiên đắp tượng sửa chữa chùa cũ cũng được phước sinh lên cõi trời.

Thế nào gọi là Phạm Phước? Giống như công đức của người ở châu Diêm-phù không bằng công đức của Vua Chuyển Luân, như vậy thiên hạ ở các châu: châu Tây Ngưu hóa, châu Đông thảng thần, châu Bắc câu-lô, cho đến bốn tầng trời, sáu tầng trời cõi dục, sơ thiên [pape 134], phần đông đều so sánh với công đức của phạm chủ, đây là lượng phước của phạm thiên, nên học như thế.

Luật Tứ Phần nói: xây tháp thì bốn phương phải tròn, hoặc tám góc, lấy đá gạch, cây làm, rồi dùng bùn đen cho đến đá, tro, đất sét đặt theo bốn bên làm lan can treo hương hoa, cho phép sắp xếp theo những đồ vật trang hoàng lọng báu, không được leo lên tháp, leo lên lan can vì sợ thần hộ tháp nổi giận (trong đại luân nói: Mật Tích Kim Cương, trong đường quý thân, lại nói: Bồ-tát Chấp Kim Cương thường cầm kim cương hộ vệ). Luật Ngũ Phần chép: xung quanh Phật có năm trăm vị thần kim cương hộ vệ). Nếu có chỗ chấp thì cho khai kia đã an trí phước lọng không được giẫm đạp lên, làm ở chỗ khác thì phương tiện dùng cây thang đặt lên. Nếu tháp ở giữa chỗ trống thì cúng dường đầy đủ, nếu mưa tạt, gió thổi chim chóc làm bẩn tháp thì làm mái che để che. Nếu đất có bụi thì trét bùn lên, phải lấy chậu rửa chân đặt bên đường, bên ngoài an trí của ngỏ, bờ tường. Nếu thức ăn đồ uống ngon ngọt bậc thượng thì dùng những đồ vật bằng vàng báu đựng, bảo người tại gia ca hát cúng dường, thức ăn, đồ uống phải cho Tỳ-kheo, Sa-di. Kinh Ưu-bà-tắc nói: người trông coi tháp đáng được thức ăn, xá-lợi đặt trong bảo tháp bằng vàng như trong tờ lụa, nếu ôm đi, hoặc giữ gìn, hoặc đội trên đầu, mang ở trên vai, nếu muốn phủ bụi thì nên dùng là cây dạng đuôi chim công mà phủ, nếu có nhiều hương hoa thì nên bày trên nền, trên lan can, trên cột hương vào bên trong tháp, dùng dây xâu lại treo trước mái hiên, nếu có bùn thơm cho đến những thứ bùn khác thì làm tượng

thủ luân.

Luật Tăng-kỳ chép: Việc xây tháp, lúc bắt đầu xây thì trước phải chọn nơi đẹp để làm chỗ xây tháp, tháp ấy không được hướng về phía Nam, phía Tây phải ở hướng về Đông hoặc hướng về Bắc (vì cửa già-lam ở Trung quốc đều xoay về hướng Đông. Tháp Phật, miếu, chùa đều mở cửa về hướng Đông, cho đến nhà trù, nhà xí cũng ở hướng Tây nam, do hướng Đông bắc ở Trung quốc gió thổi nhiều. Thần châu vẫn ở hướng Tây vì chánh dương không cần phải y cứ theo pháp Trung thổ), đất Tăng không được xâm lấn vào đất Phật, đất Phật không được xâm lấn qua đất tăng, ngoài ra giống như giới trộm, tùy tướng thuyết.

Kinh Thiện Sinh chép: này người thiện nam ! Như lai là kho Nhất Thiết Trí, cho nên người trí nên cúng dường hình tượng sinh thân, diệt thân, tháp miếu. Nếu ở chốn hoang vắng, nơi không có tháp tượng, thường nên buộc niệm, tôn trọng, khen ngợi. Hoặc tự mình làm, hoặc khuyên người khác làm, thấy người khác làm sinh tâm vui mừng như công đức của chính mình có. Cần phải nói rộng cho nhiều người biết để cùng làm, chính mình đã cúng dường rồi, trong lòng không sinh ý tưởng kiêu mạn, đối với nơi Tam Bảo cũng nên như vậy. Việc cúng dường không bảo người làm, không vì hơn người mà làm thì không cảm thấy hối tiếc. Tâm không buồn phiền, chấp tay khen ngợi, cung kính, tôn trọng, nếu đem một đồng tiền, một sợi chỉ, một đoá hoa, một nén hương, một câu kệ, một lễ, nhiều quanh tháp một vòng, nhất thời dẫn đến vô lượng bảo, vô lượng thời. Nếu một mình mình làm, hoặc cùng người khác làm, này người thiện nam, nếu dốc lòng cúng dường Phật, pháp, Tăng, như thế thì dù ta còn tại thế hay sau khi ta Niết-bàn, công đức cũng không khác. Nếu thấy tháp, miếu phải dùng dây vàng bạc, đồng, sắt, cờ phướn, lọng báu, kỹ nhạc, hương dầu thắp đèn để cúng dường.

Nếu thấy chim thú giẫm đạp hư hoại thì tô đắp, sửa sang, quét dọn cho sạch, nếu gió lớn, mưa to, lửa táp, chỗ bị người làm hư hoại cũng phải tự sửa chữa, nếu một mình mình không đủ sức thì khuyên người khác sửa, hoặc dùng vàng, bạc, đồng, sắt, đất, cây, v.v... hoặc đất bụi bám thì nên rẩy nước, quét dọn. Nếu tháp trỉn dơ thì dùng nước thơm rửa, nếu làm tháp báu và đúc tượng báu thì phải lấy rất nhiều cờ phướn, lọng báu, hương hoa dâng lên cúng dường. Nếu không có châu báu, không đủ sức làm thì lấy đất, cây xây thành tháp, nếu tháp đã thành rồi cũng nên dùng phướn lọng che ở trên và dùng các thứ hương hoa kỹ nhạc cúng dường, nếu trong tháp có cây cỏ dơ bẩn, hoa héo hôi thối thì phải quét dọn, nếu có hang rắn hang chuột thì phải lấp lại, sửa sang

tháp. Tượng đồng, tượng đá, tượng xi-măng và các tượng vàng, bạc, lưu ly, pha-lê thì thường phải lau chùi cho sạch sẽ. Tùy theo khả năng mình mà xoa hương và làm các thứ anh lạc, cho đến giống như tháp vua Chuyển Luân.

Trong tịnh xá cũng nên dùng hương phết hương, hoặc đất sét trắng bôi lên để làm tháp tượng rồi nên dùng lưu ly, pha lê, chân châu, tơ lụa, linh, khánh làm thành dây để cúng dường tháp. Vẽ tượng Phật trong lụa mầu không được tap dán những hình chim công, gà. Nên xâu các loại hoa hoặc tán hoa đẹp, lau gương cho sáng, hương mặt, hương tán, hương đốt trời các loại kỹ nhạc ca hát, đêm ngày cúng dường không ngắt. Chẳng như ngoại đạo đốt bơ đại mạch để cúng dường, rốt cuộc không dùng tô thoa lên thân tượng tháp, cũng không dùng sữa để tẩy rửa, không nên tạo nửa thân Phật, nếu hình tượng Phật mà thân thể không đầy đủ thì nên thâm giấu che, khuyên người sửa sang lại, sửa sang hoàn tất rồi sau đó mới bày cho thấy, thấy tượng hư hoại nên dốc lòng cúng dường cung kính giống như tượng nguyên vẹn không khác. Chính bản thân mình cúng dường như vậy, nếu mình không đủ khả năng thì khuyên người khác cùng làm với mình, nếu có khả năng dùng vật báu trong bốn thiên hạ cúng dường Như lai, có người dùng vô số công đức tôn trọng ngợi khen, thì hai phước đức này bằng nhau không khác.

Kinh Vô Cấu Thanh Tín Nữ Vấn chép:

Chẳng biết quét đất tháp Phật được bao nhiêu quả báo lành? Tứ tướng đồ trị, hoa hương cúng dường lại thì phước báo gì? Thiển tu phạm hạnh, ba quy năm giới cấm được phước báo gì?

Phật nói với người nữ rằng: quét nền tháp Phật có năm thứ phước.

1. Tự tâm thanh tịnh, người khác thấy cũng sinh tâm thanh tịnh.
2. Được người khác yêu mến.
3. Tâm lành vui mừng.
4. Tập hợp những nghiệp tốt đẹp.
5. Khi qua đời được sinh lên cõi trời.

Nếu người tin Phật, đắp hình viêm luân lên trên tháp, tán hoa đốt hương, cúng dường như thế, người kia qua đời sinh vào cõi Phất Bà-Đề, phước lạc tự tại, đời sau sinh lên cung trời Hóa Lạc.

Nếu người tin Phật, đắp hình nửa mặt trăng lên trên tháp, tán hoa hương thì sinh về nước Cù-Đà-Ni. Đời sau sinh lên cung trời Đâu-suất.

Nếu người tin Phật, quét dọn xung quanh bốn phía tháp Phật, rải hoa, đốt hương. Người kia sau khi qua đời sinh về châu uất-đơn việt, đời

sau sinh lên cung trời Viêm-ma.

Nếu người tin Phật, đắp hình mặt người lên tháp, dùng hoa hương cúng dường, tất cả gốc lành, quả báo cũng như vậy.

Nếu người nhập thiên định, tu bốn pháp hạnh, quy y Phật, pháp, Tăng, thọ trì năm giới. Người kia được vô lượng vô số gốc lành phước báo, tính không thể hết, sau đó nhập Niết-bàn. Kinh Niết-bàn chép:

Không xâm phạm đồ vật của Phật và Chư tăng, sơn phết, quét dọn đất Phật và tăng, đúc tượng hoặc tháp Phật, thường sinh tâm vui vẻ, đều sinh về cõi nước Bất Động.

Trí luận chép: giới của Sa-di, không được xoa hương vào thân, làm sao cúng dường Tam Bảo?

Đáp: vì có vật quý, lúc nào cần thì nên cúng dường, hoặc lấy đất bùn tô lên thành giếng, chỗ ngồi, v.v...

Thập luân nói: nếu phá chùa, giết hại Tỳ-kheo, người ấy lúc sắp chết, tất cả các đốt xương đều đau nhức, nhiều ngày không nói được,堕 vào địa ngục A-tỳ chịu đủ các đau khổ.

- **Cách xây chùa:** riêng về việc xây cất chùa chiền, Pháp sư Thạnh Đức nói mười thiên đã nói rõ về cách thức xây dựng chùa. Giống như sơ đồ Kỳ Hoàn đã tạo lập là theo chánh giáo, thấy đều hộ trì giúp cho cương yếu giới luật của chúng tăng. Sư thì không đủ, lược dẫn một pháp tông khoa tạo tự. Nghĩa là nơi chốn phải tranh xa nơi đùa giỡn giễu cợt. Nên cách xa chùa ni và gần chợ búa, phủ quan v.v... điện Phật kinh phướng rất sạch sẽ. Tăng viện nhà trù, kho mau được đầy. Sự như thế thì sau không bị hư hoại. Nay thời mạt pháp xây dựng chùa chỉ có nơi chỗ, việc được thọ dụng, cũng dùng pháp Yết-ma. Nhưng không hạn ngoại, không nghi thức biểu tượng để cho người biết. Trong sơ đồ Tịnh xá Kỳ-hoàn hề tạo lập thì lấy cây, đá, đất, bốn phương trên dưới đều có làm dấu hiệu, khiến cho người và các vị trời biết. Giải thích về cửa thì có nhiều cách, cho nên che ảnh tà thuật, cầm thú sợ nghi, ẩn che hình bóng, làm cho đời khâm phục, kính mến. Nhưng tích lũy qua nhiều đời, tích lũy (cất xén bớt phần giáo) sự còn, pháp giấu giếm, nêu ra ý chỉ lẫn lộn. Người thế tục đã không hiểu pháp, chúng tăng chưa hiểu rõ mà lại hướng dẫn chỉ lờ mờ làm hao tổn tài vật. Tranh giành tâm tinh diệu lực, chí khí hơn người. Việc phòng lan đài quan khiến cho cao rõ, hơn kia liền dừng đều không còn phép tắc, lại còn đàng tiển như nhà cửa mình, phòng ốc trai đường của chúng tăng bị người thế tục thọ dụng, huỷ hoại nhục hình không có điều hổ thẹn. Ép mình trong đạo, vâng theo thế tục như tôi tớ thờ chủ. Đây là pháp tạo lập chùa hoại diệt (thậm chí là: đánh mắng

chúng tăng, làm rất nhiều việc trái pháp. Chọn lấy những điều quan trọng mà nói với chúng tăng. Theo tăng, ép buộc, đoạt lấy, đổi chác, mượn xin, cho đến để thầy chết trong tăng viện làm đám tang. Trong chùa cho chôn mồ mả, tắm gội, v.v... thầy đều trái pháp). Nếu sửa đổi lỗi lầm, nhớ lại pháp tắc để đổi mới, dạy dỗ cẩn thận thì không phạm pháp, đó là hộ trì phương pháp xây cất chùa. (Người thế tục xây chùa vốn để cầu phước, làm nhân xuất gia, được duyên đắc đạo. Chỉ nên lễ bái, cúng dường là pháp. Lúc thừa thỉnh thì yết kiến, thừa đúng như pháp xưa nay. Kia đây đều có lợi ích, ta người không phiền não, gọi là hộ trì). Cho nên kinh Tăng Nhất A-hàm nói:

Từ lúc vua A-xà-thế có tín tâm trở về sau, ông hạ sắc lệnh, bảo mọi người trong nước đều thờ Phật. Ông tính trong nước bao nhiêu hộ để đem tượng Phật biếu cho họ. Há chẳng phải là Tăng truyền chánh pháp để được lòng tin ở người ư? Vì theo minh giáo giúp cho ba y, tất cả chúng đều đầy đủ. Đồng thời giống như ý tưởng tôn kính nhiếp trì, cho đến cắt tóc, nhuộm y, giới thể chân chỉ. Đi đứng cúi ngược đều phải sửa sang uy nghi, ăn uống, làm việc, tâm thường nhớ pháp. Nhớ và vâng làm thì người thế tục không hề dám khinh thường ngạo mạn, lấn hiếp, trái pháp loạn lạc. Nếu trong đời, bậc hiền nhân bên trong tâm vững vàng ngay thẳng, bên ngoài có uy nghi thì người thấy đều tôn kính, không dám đùa giỡn khinh thường (giống như Văn Hầu kính Can Mộc, như Lưu Thị trọng Khổng Minh). Hướng chi đạo sĩ xuất gia khoác pháp y Phật du hóa, uy nghi đỉnh đạc khiến người thấy sinh tâm lạnh thì ai không tôn kính! Nếu có người khinh thường là do mình mất uy nghi. Nên biết người có uy nghi thì chẳng ai không kính trọng. Muốn được người khác kính thì mình phải có uy nghi, đâu chỉ kính cẩn thâm với lợi dưỡng ư? (Ruộng tốt không kén giống nhưng giống tự gieo vào ruộng, đạo hần đã đầy đủ không cần lợi dưỡng mà lợi dưỡng ngầm đưa đến). Vậy nên quán xét từ đây. Bị người thế tục coi thường thì chẳng phải lỗi của họ. Vì pháp huỷ diệt do chính mình, làm cho cái sang hèn dần bị lấn hiếp. Nếu người hộ trì biết pháp tắc đều kính trọng sùng bái, đâu dám khinh nhờn ngạo mạn ư?

\*\*\*\*\*